TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 08 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

-Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 2 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn H; tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn X, sinh năm 1969 và bà Lường Thị X, sinh năm 1972. Có vợ là Hà Thị Ph, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 29/12/2022 đến ngày 05/01/2023 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Hà Văn Q; tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn M, sinh năm 1964 và bà Hà Thị H, sinh năm 1964; có vợ là Vì Thị Ph, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007; con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 29/12/2022 đến ngày 05/01/2023 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Cầm Đức Th; tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Đức Th (Đã chết), và bà Lò Thị C, sinh năm 1952; có vợ là Ngần Thị Kh, sinh năm 1992 và có 02 con; con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017 tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 29/12/2022 đến ngày 05/01/2023 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. Hà Văn H; tên gọi khác: Không, sinh năm 1982 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn V (Đã chết) và bà Hà Thị T, sinh năm 1959; có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 29/12/2022 đến ngày 05/01/2023 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

5. Sa Đình C; tên gọi khác: Không, sinh năm 2001 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sa Thanh S (Đã chết) và bà Đinh Thị H, sinh năm 1983; có vợ là Lò Thị H, sinh năm 2004 và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 29/12/2022 đến ngày 05/01/2023 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

6. Ngần Văn Ch; tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 56-QĐ/UBKTHU ngày 30/01/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy V; con ông Ngần Văn L, sinh năm 1971 và bà Lò Thị M, sinh năm 1972; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 29/12/2022 đến ngày 05/01/2023 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

7. Lò Minh T; tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1962 và bà Lò Thị C, sinh năm 1962; có vợ là Hà Thị

H, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 01/12/2021, bị Ủy ban nhân dân huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Chấp hành xong ngày 02/3/2022.

- Bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 29/12/2022 đến ngày 05/01/2023 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

8. Vì Văn H; tên gọi khác: Không, sinh năm 1997 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Cán bộ thú y xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn H, sinh năm 1975 và bà Hà Thị H, sinh năm 1977; có vợ là Bùi Thị Ph, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 29/12/2022 đến ngày 05/01/2023 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Ngần Văn S, sinh năm 1974; nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại Bản N, xã Ch, huyện V phát hiện tại gian bếp nhà anh Ngần Văn S, sinh năm: 1974 có 08 đối tượng gồm: Lường Văn H, Ngần Văn Ch, Vì Văn H, Lò Minh T, Hà Văn Q, Sa Đình C, Hà Văn H, Cầm Đức Th đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức đánh ba cây, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.420.000 đồng. Quá trình kiểm tra, phát hiện thu giữ: 01 chiếu nhựa màu xanh; số tiền 5.420.000 đồng trên chiếu bạc, 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 quân bài, vị trí ngồi đánh bạc bắt đầu từ Hà Văn Q từ trái qua phải lần lượt là H, T, C, H, Th, Ch, H.

Quá trình làm việc với tổ công tác và quá trình điều tra các bị cáo Lường Văn H, Ngần Văn Ch, Vì Văn H, Lò Minh T, Hà Văn Q, Sa Đình C, Hà Văn H, Cầm Đức Th khai nhận: Tối ngày 28/12/2022, các bị cáo được mời đến nhà ông Ngần Văn S ăn cơm, uống rượu. Khi ăn xong, khoảng 21 giờ 30 phút, thì H là người khởi xướng rủ Th, T, H đi vào bếp nhà anh S, H lấy 01 bộ bài ở đống củi sau bếp sau đó thống nhất đánh bạc bằng hình thức ba cây có người cầm chương. Hình thức chơi như sau: Một người cầm chương sử dụng 36 cây bài tú lơ K từ Át (A) đến 9, chia cho những người tham gia đánh bạc mỗi người ba cây bài, ai có điểm cộng cao hơn điểm của người cầm chương thì sẽ được ăn số tiền đã đặt cược, mức cược mỗi ván do người cầm chương tự đưa ra nhưng không quá 50.000 đồng. Nếu điểm của người cầm chương cao nhất thì được ăn cả số tiền mọi người đặt cược tham gia đánh bạc. Sau

khi thống nhất cách thức đánh bạc thì H, Th, T, H cùng ngồi xuống chiếu nhựa đang dải sẵn trong bếp đánh bạc. Khi đang chơi khoảng 10 phút thì có Ch, Q, C, H đi vào bếp và cùng ngồi xuống đánh bạc. Các đối tượng khai nhận sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Th sử dụng 500.000 đồng, Q sử dụng 220.000 đồng, H sử dụng 500.000 đồng, Ch sử dụng 1.100.000 đồng, H sử dụng 1.385.000 đồng, T sử dụng 375.000 đồng, H sử dụng 1.000.000 đồng, C sử dụng 340.000 đồng (tổng là 5.420.000 đồng). Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, các bị can đang đánh bạc thì tổ công tác Công an huyện V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Lường Văn H, Ngần Văn Ch, Vì Văn H, Lò Minh T, Hà Văn Q, Sa Đình C, Hà Văn H, Cầm Đức Th tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng liên quan và dẫn giải các đối tượng về cơ quan CSĐT Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 29/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La tiến hành giám định số tiền 5.420.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc. Tại kết luận giám định số 173 KL-KTHS ngày 04/01/2023 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Kết luận: " Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật".

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 10/QĐ-VKS ngày 27/01/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lường Văn H, Hà Văn Q, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C, Ngần Văn Ch, Lò Minh T, Vì Văn H về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Lường Văn H, Hà Văn Q, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C, Ngần Văn Ch, Lò Minh T, Vì Văn H phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, các khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không phạt bổ sung đối với bị cáo Hảo

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Hà Văn Q, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C, Ngần Văn Ch, Vì Văn H mỗi bị cáo từ 6 (Sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không phạt bổ sung đối với các bị cáo Hà Văn Q, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C, Ngần Văn Ch, Vì Văn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Minh T từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án. Không phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Minh T.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.420.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc;
- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh; 36 quân bài tú lơ khơ, có hoa văn màu xanh.
- Các bị cáo Lường Văn H, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.
- Các bị cáo Ngần Văn Chung, Vì Văn H, Lò Minh T Hà Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Lường Văn H, Hà Văn Q, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C, Ngần Văn Ch, Lò Minh T, Vì Văn H về tội đánh bạc đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liaauj chứng cứ khác thể hiện: Ngày 28/12/2022, các bị cáo Lường Văn H, Hà Văn Q, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C, Ngần Văn Ch, Lò Minh T, Vì Văn H đã có hành vi đánh bạc trái phép. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 5.420.000 đồng. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lường Văn H, Hà Văn Q, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C, Ngần Văn Ch, Lò Minh T, Vì Văn H phạm tội: Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét Vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án, HĐXX thấy bị cáo Lường Văn H là người khởi sướng, rủ các bị cáo khác đánh bạc, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Hà Văn Q, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C, Ngần Văn Ch, Lò Minh T, Vì Văn H là người tiếp nhận ý trí cùng trực tiếp tham gia đánh bạc nên là đồng phạm trong vụ án.

- Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng trực tiếp tới an ninh trật tự công cộng, ảnh hưởng tới cuộc sống của chính mỗi gia đình, nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo Lường Văn H, Hà Văn Q, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C, Ngần Văn Ch, Vì Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, Điều 51 bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Lường Văn H, Hà Văn Q, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C, Ngần Văn Ch, Vì Văn H. Đối với bị cáo Lò Minh T do đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời gian xóa tiền sự nay lại phạm tội nên là người có nhân thân xấu. Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với Lò Minh T tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ đối với bị cáo.

Giao các bị Lường Văn H, Hà Văn Q, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C, Ngần Văn Ch, Vì Văn H cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo phối hợp quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án treo.

[5].Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Lường Văn H, Hà Văn Q, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C, Ngần Văn Ch, Lò Minh T, Vì Văn H, còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo làm nghề trồng trọt hoặc lao động tự do không có tài sản có giá trị, thu nhập thấp không ổn định nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Đối với Ngần Văn Són, sinh năm 1974, trú tại Bản N, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra xác định anh Són không biết và không liên quan đến

hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 5.420.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh; 36 quân bài tú lơ khơ, có hoa văn màu xanh là vật không còn giá trị xử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí:

- Các bị cáo Lường Văn H, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Ngần Văn Ch, Vì Văn H, Lò Minh T, Hà Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 , Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo: Lường Văn H, Ngần Văn Ch, Vì Văn H, Lò Minh T, Hà Văn Q, Sa Đình C, Hà Văn H, Cầm Đức Th phạm tội: Đánh bạc.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/02/2023.

Giao bị cáo Lường Văn H, cho UBND xã M, huyện V, tỉnh Sơn La trực tiếp quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Lường Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt các bị cáo Ngần Văn Ch, Vì Văn H, Hà Văn Q, Sa Đình C, Hà Văn H, Cầm Đức Th mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/02/2023.

Giao các bị cáo Ngần Văn Ch, Vì Văn H, Hà Văn Q, Sa Đình C, Hà Văn H, Cầm Đức Th cho UBND xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La trực tiếp quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu những người được hưởng án treo Ngần Văn Ch, Vì Văn H, Hà Văn Q, Sa Đình C, Hà Văn H, Cầm Đức Th cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Minh T 08 (Tám) tháng tù được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ là 08 (Tám) ngày (từ ngày 29/12/2022 đến ngày 05/01/2023). Bị cáo còn phải thi hành tiếp 07 (Bẩy) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án.

- Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.420.000 đồng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh; 36 quân bài tú lơ khơ, có hoa văn màu xanh.

5.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn H, Cầm Đức Th, Hà Văn H, Sa Đình C.

- Các bị cáo Ngần Văn Ch, Vì Văn H, Lò Minh T Hà Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Lê Xuân Hiếu